

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG

Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Lương, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn D** – sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 05, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh K.

- Bị đơn: Chị **Tô Thị H** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 05, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Tô Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung là Nguyễn Thị Tuyền L sinh ngày 07/05/2000 cho anh D nuôi dưỡng; giao con còn lại là Nguyễn Thị Tường A sinh ngày 13/5/2004 cho chị H nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D và chị H được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cấm cản.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh D và chị H.

Bảo lưu quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh D và chị H .

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên thống nhất không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

- Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000 đồng anh D tự nguyện nộp hết, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001714 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Sau khi đối trừ anh D được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng